

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Dương Văn Xuyên

2. Nguyễn Duy Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 12/2021/TB-TA ngày 26/7/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

(Có mặt anh Đ, chị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/02/2021, bản tự khai ngày 02/3/2021, biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 09/11/2010. Sau khi kết hôn, chị H về sống cùng gia đình anh ở thôn T, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm về nuôi dạy con và kinh tế nên tH xuyên cãi, chửi nhau. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 30/4/2011 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 18/01/2016. Không có con riêng. Cháu T Đg sống cùng chị H, cháu Đ Đang sống cùng anh và khỏe mạnh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự đảm nhiệm việc nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh xác định anh và chị H không có nợ chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về vay nợ.

Tại các bản tự khai các ngày: 02/3/2021, 10/3/2021, biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2021 và bản tự khai ngày 23/3/2021 bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại trụ sở UBND xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về sống cùng gia đình anh Đ ở T, Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Đ không thay đổi nên anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh Đ xin ly hôn, chị đồng ý đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 30/4/2011 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 18/01/2016. Không có con riêng. Cháu T Đg sống cùng chị và khỏe mạnh, cháu Đ Đang sống cùng anh Đ và khỏe mạnh. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị

trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Hai bên tự đảm nhiệm việc nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Chị và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị và anh Đ không có nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định pháp luật. Tại phiên họp anh Đ, chị H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án. Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cho anh chị. Chị H đã tự đọc lại tất cả các biên bản, tự viết vào các biên bản “Tôi xác định biên bản đúng nhưng tôi chưa đồng ý kí”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tổng đạt trực tiếp Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 02/2021/QĐ-CCTLCC ngày 10/3/2021 cho anh Đ và chị H, yêu cầu anh chị giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con đồng thời kê khai chi tiết các khoản nợ nếu có để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Anh chị đã giao nộp các tài liệu chứng minh công việc, thu nhập và chỗ ở và cùng thống nhất vợ chồng không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, vay nợ và công sức đóng góp. Đồng thời anh Đ, chị H đều có lời khai đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải đoàn tụ cho anh chị nữa.

Tại phiên tòa Anh Đ, chị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con: Anh chị đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, Điều 147 của BLTTDS năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn chị H.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu T cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Đ cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Các bên tự đảm nhiệm việc nuôi con, không giải quyết vấn đề cấp dưỡng. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.
3. Về tài sản, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con. Bị đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H cư trú tại: xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại trụ sở UBND xã Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 09/11/2010 của UBND xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đ và chị H cùng thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Dù lời khai của anh chị về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không thống nhất. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như trình bày của các bên đương sự được biết: Vợ chồng anh chị đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020, đến nay anh chị vẫn sống mỗi người một nơi. Anh chị đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, trong đó Tòa án đã 01 lần ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện, 02 lần ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do anh chị rút đơn khởi kiện. Lần giải quyết này là lần thứ 4

anh chị nộp đơn đến Tòa án. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 30/4/2011 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 18/01/2016. Xét nguyện vọng của anh chị và cháu T về người trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đ và chị H đều có thu nhập, có nơi cư trú ổn định và thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu T là mong muốn được tiếp tục sống cùng chị H. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các con chung và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy cần giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ, chị H không đề nghị nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh Đ và chị H có hai con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 30/4/2011 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 18/01/2016. Giao con chung Nguyễn Minh Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Anh Đ, chị H không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2018/0019481 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đ, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

- Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn khắc Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hải Đăng**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**.

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số: 152/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh Huyền, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Đậu Ngọc Thanh, sinh năm 1983.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Thanh Huyền, cho chị Ngô Thị Thanh Huyền được ly hôn anh Đậu Ngọc Thanh.

2. Về con chung: Xác định chị Huyền và anh Thanh có hai con chung là Đậu Đình Đình, sinh ngày 01/9/2009 và Đậu Đế Vính, sinh ngày 04/5/2012. Giao 02 con

chung cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Chị Huyền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Huyền, anh Thanh không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0019555 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Huyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Thanh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hải - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Duy Tuyên**

2. **Bà Nguyễn Thị Thảo**

Tiến hành thảo luận về vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020; Về việc tranh chấp Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Hương, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Đô Tân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn Đức Hậu, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Hòa, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đô Tân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Xét thấy: Tại phiên tòa bị đơn là anh Đỗ Văn Hòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU

• Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 của Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

• Quyết định của Hội đồng xét xử: Hoãn phiên tòa do bị đơn trong vụ án là anh Đỗ Văn Hòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định như sau:

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 28/4/2020

Địa điểm: Trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Biên bản Thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên toà*: Ông **Nguyễn khắc Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**.

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số: 82/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- **Về Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

- **Về nội dung vụ án:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh Đ và chị H có hai con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 30/4/2011 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 18/01/2016. Giao con chung Nguyễn Minh Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Anh Đ, chị H không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số

AA/2018/0019481 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đ, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải